

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thảo Thị D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên. Số căn cước công dân: 011192004618; Ngày cấp: 09/01/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

- Bị đơn: Anh Giàng A T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên. Số căn cước công dân: 011093005313; Ngày cấp: 09/01/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thảo Thị D và anh Giàng A T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thảo Thị D và anh Giàng A T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thảo Thị D và anh Giàng A T có 02 con chung chưa thành niên là cháu Giàng A H, sinh ngày 23/10/2018 và Giàng Thị Ch, sinh ngày 15/10/2020. Anh T trực tiếp nuôi con chung là cháu Giàng A H, chị D trực

tiếp nuôi con chung là cháu Giàng Thị Ch đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác. Chị D và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3, 4, 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, 9 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT, TT và THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N; tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nhung